

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST  
Ngày: 13 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đức Sơn

Bà Nguyễn Thị Bình

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Đình Trường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh B .

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh B tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thanh Thủy- Kiểm sát Viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2020/TLST-HS, ngày 02/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HS ngày 30/10/2020, đối với bị cáo:

**Lê Văn T(tên gọi khác: Tý Quởn),** sinh năm 1999, tại B .

Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 10, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh B ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ký, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị Phương, sinh năm 1965; chưa có vợ, con;

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 219/2017/HSST ngày 21/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2020, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh, tỉnh B. Có mặt.

*Người làm chứng:*

- Cao Hoàng Q, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khu phố 10, thị trấn Đức Tài, huyện Đ, tỉnh B. Vắng

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 01 giờ ngày 14/5/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà nghỉ Hướng Dương thuộc khu phố 6, thị trấn Đức Tài, huyện Đ có đối tượng tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thị trấn Atiến hành kiểm tra phát hiện Lê Văn T, sinh năm 1999, trú tại khu phố 10, thị trấn Đức Tài, huyện Đ tỉnh B đang ngồi tại bàn đá phía sau các phòng nghỉ của nhà nghỉ Hướng Dương. Lực lượng công an phát hiện dưới nền đất nơi Lê Văn T ngồi 01 vỏ nylon màu xanh có dòng chữ Alpenliebe bên trong có 05 bịch nylon (gồm 02 bịch có kích thước (2,5 x 1,1) cm, 02 bịch có kích thước (2 x 1,4) cm, 01 bịch có kích thước (2,7 x 1,1) cm được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 bịch nylon kích thước (2,2 x 1,5) cm bên trong có chứa viên nén màu hồng. Lê Văn T khai nhận tinh thể màu trắng trong 05 bịch nylon là ma túy. Công an thị trấn Atiến hành lập biên bản sự việc thu giữ 05 bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 bịch nylon bên trong có chứa viên nén màu hồng, 01 vỏ nylon màu xanh có dòng chữ ALpenliebe; thu giữ của Lê Văn Thanh 03 điện thoại di động; thu giữ tại phòng ngủ số 9 của nhà nghỉ Hướng Dương 01 dụng cụ sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra Lê Văn T khai nhận: Khoảng 12 giờ, ngày 13/5/2020 Lê Văn T sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng có số thuê bao 0936888261 điện thoại cho một người tên Quân (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, người có tên Quân điện thoại cho Lê Văn T nói có một người thanh niên đi xe Wave màu xanh, mặc áo khoác đen đứng trước cổng chợ Trà Tân, huyện Đ tỉnh B đề giao ma túy. Lê Văn Thanh mượn xe máy của người tên Tiến đi từ thị trấn Atiến trước chợ Trà Tân, huyện Đ gặp người thanh niên như Quân mô tả. Lê Văn T đưa cho người này 1.000.000 đồng và lấy 01 bịch nylon lớn trong đó có 02 bịch ma túy và 01 viên nén màu hồng. Trên đường đi về, Lê Văn T sử dụng điện thoại Samsung màu hồng điện thoại cho bạn gái tên Cao Hoàng Quý, sinh năm 1992, trú tại khu phố 10 thị trấn Đức Tài, huyện Đ thì được Quý nói đang ở phòng số 3 nhà nghỉ Hướng Dương. Lê Văn T chạy xe về trả cho Tiến và nhờ Tiến chở đến nhà nghỉ Hướng Dương vào phòng số 3 gặp Cao Hoàng Quý. Lê Văn T lấy 01 bịch ma túy nhỏ đổ vào dụng cụ sử dụng ma túy cùng Cao Hoàng Quý sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, Cao Hoàng Quý nằm ngủ, Lê Văn T vào nhà vệ sinh phân số ma túy còn lại thành 05 bịch nylon nhỏ bỏ vào một vỏ nylon màu xanh có dòng chữ

Alpenliebe cùng với viên kẹo màu hồng rồi cất vào túi quần. Lê Văn Tđi ra ngồi tại bàn đá phía sau các phòng nghỉ của nhà nghỉ Hướng Dương. Khoảng 01 giờ ngày 14/5/2020 thấy lực lượng công an vào kiểm tra, Lê Văn Tđi bịch ma túy bỏ xuống đất nơi Tđang ngồi.

Tại kết luận giám định số 54/KLGD-PC09, ngày 26/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh B kết luận:

Tinh thể màu trắng trong 05 bịch nylon (02 bịch có kích thước (2,5 x 1,1) cm, 02 bịch có kích thước (2 x 1,4) cm, 01 bịch có kích thước (2,7 x 1,1) cm (mẫu M1) có khối lượng 0,4096 gam là Methamphetamine. Viên nén màu hồng trong bịch nylon kích thước (2,2 x 1,5) cm (mẫu M2) có khối lượng 0,2675 gam; không tìm thấy thành phần chất ma túy và tiền chất ma túy trong các danh mục thuộc nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS-HS ngày 01/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Lê Văn Tđ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Tđ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng tố đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn Tđ mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

*Tịch thu tiêu hủy:* 0,3438 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 504/1 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B .

- 01 bịch nylon (ký hiệu M2) được niêm phong trong phong bì số 504/2 có chữ ký của giám của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B

- 01 vỏ nylon màu xanh có dòng chữ Alpenliebe và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

*Sung công quỹ nhà nước:* 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng có số thuê bao 0936888261 và 0925823784.

*Trả lại cho Lê Văn Thanh:* 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng có số thuê bao 0824346066; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương có số thuê bao 0846386979.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xét xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc ngày 14/5/2020, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 14/5/2020, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định số 504/KLGD-PC 09, ngày 26/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh B ; bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 14/5/2020 tại nhà nghỉ Hướng Dương thuộc khu phố 6, thị trấn Đức Tài, huyện Đ Lê Văn Tả đã có hành vi tàng trữ 0,4096 gam chất ma túy loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy trong thanh thiếu niên, mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm. Bản thân bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, việc tàng trữ trái phép chất ma túy là nguyên nhân gieo rắc hiểm họa cho cộng đồng vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc nhưng vẫn cố ý thực hiện. Điều đó, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy, hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[2] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 219/2017/HSST ngày 21/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2020, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại

điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra, ngoài hình phạt chính cần phạt bị cáo một khoản tiền sung ngân sách Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo là phù hợp.

[5] Vật chứng trong vụ án:

- 0,3438 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 504/1 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B đây là vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 bịch nylon (ký hiệu M2) được niêm phong trong phong bì số 504/2 có chữ ký của giám của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B ; 01 vỏ nylon màu xanh có dòng chữ Alpenliebe và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đây là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng có số thuê bao 0936888261 và 0925823784 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng có số thuê bao 0824346066; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương có số thuê bao 0846386979 đây không phải là vật chứng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp điểm a khoản 3 Điều 106 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Quá trình điều tra Lê Văn Tkhai nhận vào ngày 13/5/2020 Lê Văn Thanh mua của người tên Quân 1.000.000 đồng ma túy quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ không làm rõ được nhân thân lai lịch, nên không truy tố là phù hợp.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Văn Thanh, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Linh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Tphạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 17/6/2020).

2. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 0,3438 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 504/1 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B ; 01 bịch nylon (ký hiệu M2) được niêm phong trong phong bì số 504/2 có chữ ký của giám của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B ; 01 vỏ nylon màu xanh có dòng chữ Alpenliebe và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng có số thuê bao 0936888261 và 0925823784.

Trả lại cho Lê Văn Thanh: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng có số thuê bao 0824346066; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương có số thuê bao 0846386979.

*(Hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh).*

3. Về án phí HSST: Bị cáo Lê Văn Tphải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/11/2020) để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

- VKSND tỉnh B ;
- VKSND, Công an huyện Đức Linh;
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp B ;
- Chi cục THADS huyện Đ ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Xuân Thuận**